

Số: 80/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Sơn, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Chu Thị S, sinh năm: 1995; Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã K, huyện H, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh N.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện H, Tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Chu Thị S, sinh năm 1995.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Chu Thị S và anh Nguyễn Đình T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Chu Thị S và anh Nguyễn Đình T có 03 người con

chung gồm: Cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày: 26/02/2015, cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 17/7/2021, cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/10/2023. Chị S và anh T thỏa thuận, chị S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 17/7/2021, cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 15/10/2023 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị S và anh T không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Chị S và anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Chu Thị S và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Chu Thị S và anh Nguyễn Đình T thỏa thuận chị Chu Thị S tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm. Chị S đã nộp số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002934, ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Nay chị Chu Thị S được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- UBND xã Sơn Mai (Kim Hoa), huyện Hương Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Lương Sỹ Nam